

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 80/2023/HS-ST
Ngày 22-11-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Long Kiếm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Dương Minh

Bà Trần Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phượng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Khanh, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 69/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, đối với:

- Bị cáo: Lương Văn Q, sinh ngày 06-11-1990 tại huyện T, tỉnh Hưng Yên; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Quốc N (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; có vợ: Phạm Quỳnh N và 02 con, con lớn sinh năm 2017 và con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị can bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21-6-2023; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Ngô Quang Đ, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Thôn P, xã N, thị xã M, tỉnh Hưng Yên; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Đức P, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Khu tập thể H, phường A, thành phố H, tỉnh Hưng Yên; có mặt.

2. Chị Lăng Thúy N, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

3. Chị Hà Thúy N, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Văn Q, sinh năm 1990, trú tại Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Hưng Yên có hoạt động mua bán cổ vật, đồ cổ nhỏ lẻ trong nước. Từ năm 2020, Q thường xuyên đăng tải thông tin bán hàng cổ vật lên mạng Wechat, thì có một người đàn ông xưng tên A Châu ở Trung Quốc (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) kết bạn qua Wechat với Q, đồng thời đặt vấn đề mua cổ vật làm bằng đồng có xuất xứ Trung Quốc và Việt Nam để mang về Trung Quốc. Q và A Châu thống nhất, Q có trách nhiệm mua gom đồ cổ vật tại Việt Nam cho A Châu, A Châu thuê người vận chuyển từ Việt Nam sang Trung Quốc.

Sau đó Lương Văn Q đã thông qua mạng Facebook và các mối quan hệ với những người chuyên mua gom, sưu tập để mua cổ vật cho A Châu. Quá trình tìm mua cổ vật, Q đã ứng trước tiền để mua gom được số lượng cổ vật có trọng lượng khoảng 170 kg gồm nồi đồng, rìu, cuốc, dao găm, lao giáo, lư hương, bình đồng, nồi, ấm, hộp, thìa đồng, tiền xu... Quá trình điều tra, Lương Văn Q khai nhận. Mua qua mạng xã hội: Ngày 26/01/2021 mua 30 chiếc nồi đồng với giá 20.750.000 đồng của Trương Duy L; Mua 02 chiếc đế đồng với giá 2.500.000 đồng với Lương Văn T. Mua trực tiếp: Mua dao, sù, giáo mác các loại với giá khoảng 30.000.000 đồng với chú Toán, tại thị trấn K, huyện Q, Thành phố Hà Nội; đã nhiều lần mua lư đốt trầm với số tiền khoảng 60.000.000 đồng của anh Mạnh, tại thị trấn P, huyện H, Thành phố Hà Nội; mua các loại dao, dùi, giáo mác với số tiền khoảng 60.000.000 đồng của anh Dân, địa chỉ Cầu H, tỉnh Thanh Hóa; mua các loại đồng xu, tiền cổ với Phạm Văn T, tại V, tỉnh Phú Thọ với số tiền là 120.000.000 đồng. Tổng số tiền đã bỏ ra mua cổ vật là **292.800.000 đồng**. Ngoài ra, khi mua cổ vật còn chi phí đi lại, thuê xe, ăn uống, thuê khách sạn, nên đã chi hết khoảng 340.000.000 đồng.

Cổ vật sau khi mua được, Q để tại nơi ở Khu đô thị T, thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương. Đến tháng 01/2023, A Châu gọi điện nói là biên giới đã thông quan, có thể vận chuyển hàng sang Trung Quốc và yêu cầu Q vận chuyển cổ vật lên Lạng Sơn giao cho Lã Thúy N, sinh năm 1980, địa chỉ tại thôn N, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để vận chuyển trái phép sang Trung Quốc cho A Châu, đồng thời cho số điện thoại 0337054044 của N để Q liên hệ giao hàng. Do trước đây, N có làm dịch vụ vận chuyển hàng hóa chính ngạch từ Việt Nam sang Trung Quốc nên quen biết A Châu, nhưng do N không còn làm dịch vụ vận chuyển hàng, vì vậy khi A Châu đặt vấn đề thuê vận chuyển hàng mỹ nghệ sang

Trung Quốc, N giới thiệu Hà Thúy N, sinh năm 1984, trú tại thôn T, xã P, huyện C, tỉnh Lạng Sơn vận chuyển hàng sang Trung Quốc cho A Châu.

Từ ngày 23/02/2023 đến ngày 25/02/2023, A Châu thông qua Lê Thị Thu H, sinh năm 1994, trú tại phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh (làm dịch vụ đổi tiền) sử dụng số tài khoản 014000729207 mở tại Ngân hàng V chuyển vào tài khoản số 05510000279009 của Q mở tại Ngân hàng V với tổng số tiền là 525.818.000 đồng. Theo thỏa thuận, khi nhận được hàng hóa tại Trung Quốc, A Châu sẽ trả cho Q từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng tiền công. Số tiền nhận được từ A Châu, trừ số tiền bỏ ra trước đó để mua cổ vật, chi phí đi lại, ăn uống khoảng 340.000.000 đồng, Q đã đưa cho một người bạn của A Châu tại Hà Nội theo yêu cầu của A Châu số tiền 140.000.000 đồng, số tiền còn lại khoảng 45.000.000 đồng, Q giữ lại để tiếp tục tìm mua cổ vật theo yêu cầu của A Châu.

Khi Lương Văn Q gọi điện cho N nói sẽ mang hàng mỹ nghệ lên Lạng Sơn, N đồng ý nhận hàng cho Hà Thị N. Do số lượng hàng hóa nhiều nên Q đã thuê Nguyễn Đức P, sinh năm 1980, trú tại khu tập thể H, phường A, thành phố H, tỉnh Hưng Yên 02 chuyển với tiền công là 3.000.000 đồng/chuyến, cụ thể:

Chuyến thứ nhất: Ngày 23/02/2023, theo yêu cầu của Q, Nguyễn Đức P đã điều khiển xe ô tô BKS 89A-144.94, nhãn hiệu TOYOTA INOVA vận chuyển 06 thùng hàng lên huyện C, tỉnh Lạng Sơn giao cho Lăng Thị N. Đi cùng xe ô tô có Nguyễn Quang H, sinh năm 1990, trú tại Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Hưng Yên để bốc hàng lên xuống xe, còn Q một mình điều khiển xe ô tô cá nhân đi trước. Khi xe đến Lạng Sơn, Q điện thoại thì N nói không có ở nhà và nhắn cho Q số điện thoại của Hà Thúy N là người nhận hàng. Q gọi điện liên hệ thì N nói không có ở nhà và chỉ đường cho xe ô tô tập kết tại khu vực bãi xe 368, thuộc xã P, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Chuyến thứ hai: Ngày 09/3/2023, Nguyễn Đức P điều khiển xe ô tô BKS 89A-144.94, nhãn hiệu TOYOTA INOVA vận chuyển 10 thùng hàng còn lại lên Lạng Sơn giao cho N, có Nguyễn Quang H đi cùng để hộ bốc xếp hàng hóa. Khi xe ô tô đi đến Trạm kiểm soát liên hợp D thuộc xã P, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng chức năng kiểm tra, tạm giữ toàn bộ số hàng hóa trên xe là 10 thùng hàng, bên trong chứa 291 hiện vật bằng kim loại dạng đồng đã cũ như: Rìu, cuốc, dao găm, lao giáo, lư hương, bình đồng, nồi, ấm, hộp, thìa đồng, tiền xu...không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ.

Ngày 14/3/2023, Hà Thúy N đã tự nguyện giao nộp 06 thùng hàng mà Lương Văn Q giao cho N ngày 23/02/2023, bên trong có chứa 52 hiện vật là nồi đồng cũ.

Tại Bản kết luận giám định ngày 20/5/2023 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Lạng Sơn kết luận: Đối với 10 thùng hàng tạm giữ trên xe ô tô BKS 89A-144.94 bao gồm 291 hiện vật và 06 thùng hàng do Hà Thúy N giao nộp

gồm 52 hiện vật bằng đồng, kim loại, kết quả giám định như sau: 316 hiện vật là cổ vật có nguồn gốc Việt Nam (có niên đại trên 100 năm), 09 hiện vật là cổ vật có nguồn gốc Trung Quốc, 18 hiện vật còn lại là di vật.

Ngày 13/6/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Lạng Sơn ban hành Bản kết luận định giá tài sản số 1527/KL-HĐĐGTS, với nội dung: Hội đồng từ chối thực hiện định giá do yêu cầu định giá vượt quá phạm vi hiểu biết chuyên môn.

Tại bản Cáo trạng số 112/CT-VKSLS-P1 ngày 03-10-2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố đối với bị cáo Lương Văn Q về tội Buôn lậu theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 188 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lương Văn Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung cáo trạng đã truy tố và xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt và áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo.

Ý kiến, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Văn Q phạm tội Buôn lậu.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 188, Điều 35, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, phạt tiền bị cáo từ 200.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự: Trả lại 01 chiếc xe ô tô BKS 89A-144.94, nhãn hiệu TOYOTA INOVA, màu sơn bạc cho ông Ngô Quang Đ là chủ sở hữu phương tiện; Tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với 13 thùng hàng bên trong chứa 343 cổ vật, di vật là vật chứng của vụ án (Khi bắt giữ là 16 thùng, sau khi giám định xong, đã cho vào trong 13 thùng, nhưng số lượng cổ vật, di vật không thay đổi).

Đối với các đối tượng là người đã bán các hiện vật cho Q, quá trình điều tra xác định khi bán cho Q họ không biết đó là cổ vật, di vật hoặc biết là di vật cổ vật nhưng họ không biết là mục đích của Q mua để bán sang Trung Quốc, nên không có căn cứ để xử lý hình sự. Cơ quan điều tra đã có công văn gửi cơ quan chuyên môn liên quan để xem xét, xử lý hành chính (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết

định tổ tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ để xác định: Bắt đầu từ năm 2021, bị cáo Lương Văn Q đã tiến hành thu mua cổ vật từ nhiều đối tượng thông qua việc giao dịch trực tiếp hoặc mua qua mạng xã hội, sau bị cáo Lương Văn Q đã thỏa thuận bán số cổ vật trên cho đối tượng tên A Châu (là người Trung Quốc), do đó trong các ngày 09-3-2023 và ngày 14-3-2023, bị cáo Lương Văn Q đã thuê Nguyễn Đức P điều khiển xe ô tô BKS 89A-144.94 vận chuyển 16 thùng hàng, bên trong có chứa 316 hiện vật là cổ vật có nguồn gốc Việt Nam (có niên đại trên 100 năm), 09 hiện vật là cổ vật có nguồn gốc Trung Quốc, 18 hiện vật còn lại là di vật từ tỉnh Hưng Yên đến tỉnh Lạng Sơn để nhờ người xuất lậu sang Trung Quốc, tại lần vận chuyển ngày 14-3-2023 thì bị cơ quan chức năng bắt quả tang.

[3] Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã có văn bản yêu cầu định giá tài sản đối với Hội đồng định giá thường xuyên tỉnh Lạng Sơn đối với số cổ vật, di vật đã bị thu giữ trong vụ án. Tại Biên bản họp số 1526/BB-HĐĐGTS ngày 13-6-2023 và Kết luận định giá tài sản số 1527/KL-HĐĐGTS ngày 13-6-2023 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá trong tố tụng hình sự tỉnh Lạng Sơn đã căn cứ quy định tại Điều 8 Thông tư số 30/2020/TT-BTC ngày 17-4-2020 của Bộ Tài chính và thu thập nguồn thông tin làm căn cứ định giá nêu tại mục 2, *Hội đồng từ chối thực hiện định giá do yêu cầu định giá vượt quá phạm vi hiểu biết chuyên môn của mình* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 10 Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07-3-2018 của chính phủ. Do đó, việc xác định giá trị hàng hóa buôn lậu đối với bị cáo Lương Văn Q là không có cơ sở để đánh giá. Tuy nhiên, qua tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án đã xác định được giá trị cổ vật, di vật thực tế được thể hiện qua số tiền bị cáo đã bỏ ra thu mua cổ vật, di vật để chuyển sang Trung Quốc theo sự chỉ đạo của A Châu là 292.800.000 đồng. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo về tội Buôn lậu theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 188 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến những quy định của Nhà nước về trật tự quản lý kinh tế, cụ thể là hành vi xuất khẩu hàng hóa là cổ vật trái phép, xâm phạm đến chính sách quản lý ngoại thương và an ninh biên giới của nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

[5] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Lương Văn Q thực hiện tội phạm theo sự chỉ đạo của đối tượng A Châu là người Trung Quốc. Tuy nhiên, thông tin về A Châu không đầy đủ nên không xác minh làm rõ được. Bị cáo

Lương Văn Q là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích vụ lợi nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Lương Văn Q có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lương Văn Q khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi của bản thân; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bố của bị cáo là ông Lương Quốc N đã được tặng Huân chương chiến công hạng Ba. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[9] Từ những phân tích trên thấy rằng, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng. Ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian tại ngoại vừa qua không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật; có khả năng tự cải tạo, bản thân; có khả năng thi hành hình phạt tiền là hình phạt chính. Hội đồng xét xử thấy, cần áp dụng hình phạt chính đối với bị cáo là phạt tiền cũng là thỏa đáng, đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm.

[10] Về hình phạt bổ sung: Do áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về biện pháp tư pháp: Qua lời khai của bị cáo Lương Văn Q và chị Lê Thị Thu H có cơ sở để xác định: Theo yêu cầu của A Châu chị Lê Thị Thu H đã 03 lần chuyển vào tài khoản của Lương Văn Q với tổng số tiền là 525.818.000 đồng với mục đích đi mua đồ cổ và chuyển cho người quen của A Châu. Sau khi nhận tiền Lương Văn Q đã sử dụng hết 340.000.000 đồng (292.800.000 đồng để đi thu mua đồ cổ; 47.200.000 đồng thuê xe đi lại, chi phí ăn uống, khách sạn). Còn lại số tiền 185.818.000 đồng đã chuyển cho người quen của A Châu tên là A Minh 140.000.000 đồng lúc đưa trực tiếp cho A Minh có anh Nguyễn Đức P đi cùng nhìn thấy, tại Tòa anh Nguyễn Đức P cũng xác nhận sự việc thấy bị cáo đưa tiền cho A Minh. Do đó, cần truy thu số tiền liên quan đến tội phạm đối với bị cáo Lương Văn Q đã chi tiêu cá nhân là 185.818.000 đồng - 140.000.000 đồng = 45.818.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

[12] Về xử lý vật chứng:

[12.1] Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra đã kiểm tra điện thoại IPHONE 13 PROMAX của bị cáo Lương Văn Q nhưng không tạm giữ, hiện nay

chiếc điện thoại này đã bị hỏng và cơ quan điều tra không thu giữ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12.2] Đối với 01 chiếc xe ô tô BKS 89A-144.94, nhãn hiệu TOYOTA INOVA, màu sơn: bạc, là xe ô tô của Ngô Quang Đ do Lương Văn Q đã mượn, sau đó thuê của Nguyễn Đức P điều khiển để chở hàng hóa lên Lạng Sơn giao cho Lăng Thúy N, việc vận chuyển hàng hóa với mục đích vận chuyển sang Trung Quốc Ngô Quang Đ không biết nên trả lại tài sản là xe ô tô trên cho chủ sở hữu là Ngô Quang Đ.

[12.3] Căn cứ theo quy định Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 2 Điều 108 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, điểm a khoản 2 Điều 17 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ; những tài sản bị thu giữ trong vụ án là 343 cỗ vật, di vật cần tịch thu và chuyển giao cho Bảo tàng tỉnh Lạng Sơn quản lý theo quy định.

[13] Đối với người Trung Quốc tên A Châu: Do Lương Văn Q và Lăng Thúy N không biết họ, tên đầy đủ và địa chỉ của A Châu, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để thực hiện việc tương trợ tư pháp.

[14] Đối với Nguyễn Đức P: Quá trình vận chuyển hàng hóa đến Lạng Sơn giao cho N theo yêu cầu của Q với tiền công là 3.000.000 đồng/chuyến, Phúc không biết đó là cỗ vật, di vật và Q cũng không nói cho Phúc biết, nên không có căn cứ để xử lý hình sự đối với Nguyễn Đức P.

[15] Đối với Nguyễn Quang H: Khi được Nguyễn Đức P rủ đi cùng để bốc hàng hóa cho Phúc, Huân không biết số hàng hóa này là cỗ vật, di vật, nên hành vi của Nguyễn Quang H không cấu thành tội phạm.

[16] Đối với Lăng Thúy N: Khi đặt vấn đề thuê N vận chuyển hàng sang Trung Quốc, A Châu chỉ nói là hàng mỹ nghệ, N cũng không biết là cỗ vật, di vật nên không có căn cứ để xử lý Lăng Thúy N với vai trò đồng phạm.

[17] Đối với Hà Thúy N: Khi nhận hàng từ N, N không biết là hàng gì, số lượng bao nhiêu, nên không có căn cứ để xử lý hình sự đối với Hà Thúy N.

[18] Đối với Lê Thị Thu H là người thực hiện dịch vụ đổi tiền, có địa chỉ cư trú tại, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, việc Lê Thị Thu H chuyển tiền cho Lương Văn Q thì chị không nhớ ai đã nhờ chuyển, không rõ đã chuyển bao nhiêu tiền và cũng không được hưởng lợi gì đối với giao dịch chuyển tiền cho Lương Văn Q.

[19] Đối với các đối tượng Trương Duy L, tại A, tỉnh Bình Định; Lương Văn T tại N, Thành phố Hà Nội; Phạm Văn T tại Khu V, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; Phan Viết M tại xã Đ, huyện H, Thành phố Hà Nội; Ngô Văn D tại phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Lô Văn T, tại phố K, phường K, huyện T, Thành phố Hà Nội là người đã bán các hiện vật cho Q, quá trình điều tra xác định khi

bán cho Q họ không biết đó là cổ vật, di vật hoặc biết là di vật, cổ vật nhưng họ không biết là mục đích của Q mua để bán sang Trung Quốc, nên không có căn cứ để xử lý hình sự. Cơ quan điều tra đã có công văn gửi cơ quan quản lý nhà nước chuyên môn liên quan để xem xét, xử lý theo quy định pháp luật.

[20] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đề nghị nào phù hợp với nhận định trên thì được chấp nhận, đề nghị nào không phù hợp với nhận định trên thì không được chấp nhận.

[21] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, sung ngân sách Nhà nước.

[22] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 188; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 35; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lương Văn Q.

Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, 3 Điều 106; khoản 1 Điều 135; khoản 2 Điều 136, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 108 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, điểm a khoản 2 Điều 17 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lương Văn Q phạm tội Buôn lậu

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lương Văn Q 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Các biện pháp tư pháp:

Truy thu của bị cáo Lương Văn Q 45.818.000 (bốn mươi lăm triệu, tám trăm mười tám nghìn) đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng:

4.1. Tịch thu 13 (mười ba) thùng (trong đó có 12 thùng xốp và 01 thùng bìa cát tông) có chứa 343 (ba trăm bốn mươi ba) cổ vật, di vật theo kết luận giám định ngày 20-5-2023 của Sở Văn hóa thể thao và Du lịch tỉnh Lạng Sơn. Được niêm phong dán kín có chữ ký cùng tên của những người tham gia niêm phong gồm: Hoàng Thiện Hiếu, Phan Tuấn Long, Chu Quế Ngân và Nguyễn

Giao Quyền theo Biên bản niêm phong tang vật ngày 17-5-2023 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn; Chuyển toàn bộ số đồ vật trên đến Bảo tàng tỉnh Lạng Sơn quản lý theo quy định của pháp luật.

4.2. Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Ngô Quang Đ 01 (một) xe ô tô con, biển số 89A-144.94, loại xe: ô tô con, nhãn hiệu TOYOTA, số loại INNOVA E, màu sơn: Bạc, dung tích xi lanh: 1998cm³, số máy: 1TRA478443, số khung: RL4JW8EM9J3240100, số chỗ ngồi: 08, năm sản xuất: 2018, xe cũ đã qua sử dụng, trong xe không có đồ vật tài liệu gì.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09 tháng 10 năm 2023).

5. Về án phí: Bị cáo Lương Văn Q phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm, sung ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 06, PC03 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam CA tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu: VT, Tổ HCTP, HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Long Kiểm